TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98a**/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh hiền Cu T, sinh năm 1971. Tại Thị xã N2, tỉnh T1. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 92, khóm 2, phường 1, thị xã N2, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh hiền T2 (đã chết) và bà Mã Thị Yều C1 (đã chết); Anh em ruột có 05 người: Lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1976; Vợ Đặng Kim L, sinh năm 1976; con có 04 người sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Ngọc C, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 101, khóm 2, phường 1, thị xã N2, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 39/13/12 đường Đ, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Trần Văn N1, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 84 đường T3, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/6/2018, Lê Văn C và Danh Hiền Cu T cùng nhau đến quán Karaoke "NEW" tại số 1035 đường Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố G, tỉnh Kiên Giang để hát và uống bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C kêu T tính tiền rồi về chia lại nhưng T không đồng ý và C đã trả tiền cho quán. Sau khi tính tiền xong ra về trước cửa quán C cho rằng T đi hát mà không trả tiền nên cả 02 xảy ra cự cải đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, T lấy trong túi áo khoác 01 cây dao, loại dao bấm dài khoảng 20cm, đâm 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của C gây thương thích. Lúc này, cả hai được nhân viên quán Karaoke tên Trần Văn N và Trần Văn N1 can ngăn. Sau đó, T lên xe chạy về tỉnh Sóc Trăng, trên đường về T đã làm mất cây dao bấm, còn C tự đi xe khách về bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị. Đến ngày 20/6/2018, C đến Công an phường An Hòa, thành phố G, tỉnh Kiên Giang trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây dao, loại dao bấm dài 20cm là hung khí của vụ án, không thu giữ được.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y số: 520/KL-PY**, ngày 08/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Lê Ngọc C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng cẳng tay trái

- Đứt gân gấp, gân duỗi cổ tay quay, gân gấp ngón II, III và gân duỗi chung các ngón tay trái. Hiện tại còn hạn chế vận động khớp cổ tay và ngón II.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28% *(Hai mươi tám phần trăm)*

3. Vật gây thương tích: Vật sắt nhọn

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng vận động khớp cổ tay và ngón II tay trái mức độ ít.

*** Về phần dân sự:** Bị cáo Danh Hiền Cu T và Lê Ngọc C thỏa thuận bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại C số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 03 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng. còn lại 25.000.000 đồng sẽ bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại bản cáo trạng số**: 86/CT-VKSTPRG, ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Hiền Cu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Danh Hiền Cu T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; xử phạt bị cáo từ 01 *(một)* năm đến 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Hiền Cu T và Lê Ngọc C thỏa thuận bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại C số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 03 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Còn lại 25.000.000 đồng bị cáo và gia đình sẽ bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo**: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết ăn năn, hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Danh Hiền Cu T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân, sớm trở về gia đình chăm lo làm ăn trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Danh Hiền Cu T và bị hại Lê Văn C là hàng xóm nhau cùng nhau đi làm ăn về đến thành phố G thì cả hai đi hát Karaoke và uống bia rồi đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Vào khoảng 22 giờ ngày 14/6/2018, tại quán Karaoke "NEW" số 1035 đường Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố G xảy ra xô xát đánh nhau, bị cáo T đã lấy cây dao, loại dao bấm dài khoảng 20cm trong túi áo ra đâm trúng cẳng tay trái của C một nhát gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo Lê Ngọc C do các thương tích gây nên là **28%**.

Xét lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Hành vi của bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm là cây dao, loại dao bấm dài 20 cm gây thương tích cho bị hại C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương; Bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có ý thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo cố ý thực hiện. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà xảy ra xô xát dẫn đến bị cáo T gây thương tích cho bị hại C. Từ những phân tích trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng từng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và cũng nhằm đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng năng trách nhiệm dân sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả một phần cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Là lao động chính trong gia đình và bị hại Lê Ngọc C có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; qua nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân lương T, sống có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Hiền Cu T và Lê Ngọc C thỏa thuận bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại C số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 03 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Còn lại 25.000.000 đồng bị cáo và gia đình sẽ bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Danh Hiền Cu T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Việm kiểm sát nhân dân thành phố G là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố:

Bị cáo Danh Hiền Cu T phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Danh Hiền Cu T 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/02/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Hiền Cu T và Lê Ngọc C thỏa thuận bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại C số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 03 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Còn lại 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)* bị cáo và gia đình sẽ bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Danh hiền Cu T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh